

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54: “...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Qua rà soát các văn bản liên quan đến nội dung về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, tỉnh Thái Nguyên (*trước khi họp nhất*) đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong khi đó, tỉnh Bắc Kạn (*trước khi họp nhất*) chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 bến xe khách đang hoạt động, trong đó: 01 bến xe loại 1, bến xe được phân loại cao nhất theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách (Bến xe trung tâm tỉnh Thái Nguyên); 02 bến xe loại 3 (Bến xe Ba Bể, Bến xe Bắc Kạn); 04 bến xe loại 4 (Bến xe Đại Từ, Bến xe Định Hóa, Bến xe Na Rì, Bến xe Pác Nặm); 01 bến xe loại 5 (Bến xe khách Đình Cả); 02 bến xe loại 6 (Bến xe Chợ Đồn, Bến xe Ngân Sơn) và 01 bến xe dưới loại 6 (Bến xe Phú Bình). Trên địa bàn tỉnh chưa có bến xe khách loại 2.

Thực tiễn, hiện nay hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau họp nhất) chưa được đầu tư đồng bộ, cơ sở vật chất đã xuống cấp, chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật về bến xe khách, đặc biệt còn một số địa phương chưa có bến xe, do đó việc tổ chức hoạt động vận chuyển hành khách gặp nhiều khó khăn.

Ngày 16/4/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách (Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/6/2015). Để áp dụng trong thực tiễn cần có quy định cụ thể về: Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách; Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách; điều kiện hưởng chế độ chính sách; cơ chế bố trí nguồn ngân sách nhà nước.

Từ những tình hình thực tế đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” là rất cần thiết. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành nghị quyết

Nghị quyết này nhằm quy định các nội dung cụ thể về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và khai thác, kinh doanh bến xe khách theo hình thức xã hội hóa và được hưởng các hỗ trợ cụ thể theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” theo trình tự, thủ tục rút gọn (tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh).

- Thực hiện Văn bản số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- UBND tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Sở Xây dựng đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 365/QĐ-SXD ngày 9/6/2026.

- Sau khi hoàn thành dự thảo, Sở Xây dựng đã có Công văn số 4845/SXD-QLVT&ATGT ngày 11/6/2026 về việc đăng tải và xin ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

- Trên cơ sở các ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan và trên cơ sở báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 355/BC-STP ngày 15/6/2026), cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 5027/TTr-SXD ngày 15/6/2026 để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- UBND tỉnh đã thông qua ngày 16/6/2026 tại phiên họp UBND tỉnh.

- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được thực hiện bảo đảm đúng quy trình, đầy đủ hồ sơ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Ngoài phần căn cứ, dự thảo bao gồm 10 Điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Điều kiện hưởng cơ chế, chính sách và nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 4. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách.

Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất đối với các dự án.

Điều 6. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Điều 10. Điều khoản chuyên tiếp.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Điều kiện hưởng cơ chế, chính sách và nguyên tắc hỗ trợ

(1). Nhà đầu tư thực hiện dự án đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

(2). Các khoản vay vốn ODA, vay vốn tín dụng đầu tư nhà nước và các khoản vay khác để thực hiện dự án đã được hưởng hỗ trợ từ chính sách có nguồn ngân sách nhà nước thì không được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

(3). Dự nợ được hỗ trợ là số dự nợ gốc thực tế nằm trong hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa nhà đầu tư và tổ chức tín dụng. Trường hợp các khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ.

3.2. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách

(1). Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án đầu tư bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

(2). Trường hợp không thu hút được các nhà đầu tư xây dựng bến xe khách tại các địa bàn nghèo theo quy định của cấp có thẩm quyền thì nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc của bến xe khách, bao gồm: Khu vực đỗ xe đón, trả khách, khu vệ sinh, phòng vé và phòng chờ cho hành khách, văn phòng làm việc, đường nội bộ, các trang thiết bị cơ bản để tổ chức hoạt động bến xe khách.

3.3. Mức hỗ trợ hỗ trợ lãi suất đối với các dự án

(1). Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn ưu đãi đầu tư;

- b) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn còn lại;
 c) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.

(2). Xác định số tiền được hỗ trợ như sau:

$$\text{Tổng số tiền được hỗ trợ của từng dự án (năm)} = \frac{\text{Tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất}}{\text{Lãi suất vay vốn}} \times \text{Mức hỗ trợ lãi suất theo quy định (\%)}$$

3.4. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách

Các doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi áp dụng tại Điều 6 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không.

VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Thời gian dự kiến đề nghị thông qua Nghị quyết

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Nguồn lực kinh phí thực hiện cho việc thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Có dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, TP, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN&XD.

Huannv.ttr/2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Điều kiện hưởng cơ chế, chính sách và nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách.

2. Các khoản vay vốn ODA, vay vốn tín dụng đầu tư nhà nước và các khoản vay khác để thực hiện dự án đã được hưởng hỗ trợ từ chính sách có nguồn ngân sách nhà nước thì không được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Dư nợ được hỗ trợ là số dư nợ gốc thực tế nằm trong hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa nhà đầu tư và tổ chức tín dụng. Trường hợp các khoản

vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ.

Điều 4. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách

1. Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án đầu tư xây dựng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Trường hợp không thu hút được các nhà đầu tư xây dựng bến xe khách tại các địa bàn nghèo theo quy định của cấp có thẩm quyền thì nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc của bến xe khách, bao gồm: Khu vực đỗ xe đón, trả khách, khu vệ sinh, phòng vé và phòng chờ cho hành khách, văn phòng làm việc, đường nội bộ, các trang thiết bị cơ bản để tổ chức hoạt động bến xe khách.

Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất đối với các dự án

1. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn ưu đãi đầu tư;

b) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn còn lại;

c) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.

2. Xác định số tiền được hỗ trợ như sau:

$$\text{Tổng số tiền được hỗ trợ của từng dự án (năm)} = \frac{\text{Tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất}}{\text{Lãi suất vay vốn}} \times \text{Mức hỗ trợ lãi suất theo quy định (\%)}$$

Điều 6. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách

Doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi áp dụng tại Điều 6 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân

tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
2. Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Nghị quyết này.
3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí lãi suất vay theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian thụ hưởng hỗ trợ thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến hết thời gian hỗ trợ của dự án.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Số: 5026 /BC-SXD

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó UBND tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Xây dựng Thái Nguyên đã hoàn thành dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (dự thảo văn bản) theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Ngày 14/06/2026, Sở Xây dựng có Văn bản số 4987/SXD-QLVT&ATGT về việc thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định.

Sở Xây dựng tiếp thu và giải trình ý kiến theo Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 355/BC-STP ngày 15/06/2026 của Sở Tư pháp, như sau:

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH		
I	I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	
	1. Sự cần thiết ban hành văn bản Thực hiện Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe	Không có nội dung cần giải trình

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) chưa ban hành Nghị quyết.</p> <p>Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”.</p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL số 87/2025/QH15) quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.</p>	
	<p>2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>- Phạm vi điều chỉnh: Phù hợp.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: để phù hợp với phạm vi điều chỉnh đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng sau: “Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư <u>xây dựng</u>, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.”</p>	Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo
II	II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG	
	<p>Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp là tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.</p> <p>Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.</p>	Không có nội dung cần giải trình

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>Với những định hướng chỉ đạo nói trên, cơ quan thẩm định đánh giá, dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.</p>	
III	III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT	
1	<p>1. Thẩm quyền ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Căn cứ khoản 1 Điều 5 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg quy định: “Điều 5. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách <i>1. Căn cứ nguồn lực của từng địa phương, cho phép hỗ trợ tối thiểu 20% lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa.”</i> - Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: <i>“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:</i> <i>l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”</i> <p>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.</p>	<p>Không có nội dung cần giải trình.</p>
2	<p>2. Căn cứ ban hành</p> <p>Đề phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đề nghị lược bỏ: <i>“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;”</i>.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo</p>
3	<p>3. Nội dung dự thảo:</p> <p>Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước 2025; Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg, đồng thời có kế thừa những quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) ban hành. Về cơ bản cơ quan thẩm định nhất trí với nội dung dự thảo. Đề dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu một số nội dung sau:</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 4 quy định: <i>“2. Trường hợp không kêu gọi được xã hội hóa xây dựng bến xe khách tại các địa bàn xã nghèo (các địa bàn thuộc danh mục thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ)...”</i> Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 như sau: “Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt <i>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh.”</i> 	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo</p>

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>Như vậy, hiện nay thẩm quyền phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 31/12/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 2749/QĐ-UBND phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định trên. Đồng thời theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp”.</p>	
	<p>- Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP¹, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh số thứ tự Điều 8, Điều 9, Điều 10 và chỉnh sửa quy định “Điều khoản thi hành” theo hướng sau:</p> <p>“Điều 8. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Điều 9. Điều khoản thi hành</p> <p>Nghị quyết này hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2026.</p> <p>2. Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; <u>trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Nghị quyết này.</u></p> <p><u>3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.”</u></p> <p>Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí lãi suất vay theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian thụ hưởng hỗ trợ thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến hết thời gian hỗ trợ của dự án.”</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo</p>
4	<p>4. Hiệu lực của văn bản</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo</p>

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
	Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “ <i>Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành</i> ”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.	
5	5. Nơi nhận văn bản Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP; chỉnh sửa “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp</i> ” thành “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp</i> ”.	Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo
IV	IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
	Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.	Không có nội dung cần giải trình
V	V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật, sau khi Nghị quyết được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện Nghị quyết. - Dự thảo không quy định các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ; không trực tiếp điều chỉnh các vấn đề về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 	Không có nội dung cần giải trình
VI	VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN	
	<p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành đề nghị chỉnh sửa “<i>Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách;</i>” - Đề nghị chỉnh sửa nội dung chuyển tiếp như sau: “<i>Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định về... Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định...</i>” - Kết thúc điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 sử dụng dấu chấm phẩy (;). - Thực hiện viện dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). 	Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo
	Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH	
	1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	

STT	Nội dung ý kiến thẩm định dự thảo VBQPPL	Nội dung giải trình, tiếp thu
	- Đăng ký xây dựng nghị quyết: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026; UBND tỉnh giao tại Công văn số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026.	Không có nội dung cần giải trình.
	- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện (Công văn số 4845/SXD-QLVT & ATGT ngày 11/6/2026 của Sở Xây dựng).	Không có nội dung cần giải trình.
	- Việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: văn bản xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn nên không quy định bắt buộc phải đăng Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.	Không có nội dung cần giải trình.
	2. Về điều kiện trình dự thảo	Nhất trí tiếp thu
	- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo: + Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương. + Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. + Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 59a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	
	- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.	
	- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.	

Trên đây là nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Xây dựng trân trọng báo cáo, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thành viên tổ soạn thảo;
- Lưu: VT, QLVT&ATGT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Long

Số: 355 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Xây dựng.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 15/6/2026 kèm theo Văn bản số 4987/TTr-SXD ngày 14/6/2026 của Sở Xây dựng.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) chưa ban hành Nghị quyết.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”.

Điều b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL số 87/2025/QH15) quy định: “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*”.

Do vậy, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Phù hợp.

- Đối tượng áp dụng: để phù hợp với phạm vi điều chỉnh đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng sau: “*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*”

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp là tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Với những định hướng chỉ đạo nói trên, cơ quan thẩm định đánh giá, dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg quy định: **“Điều 5. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách**

1. Căn cứ nguồn lực của từng địa phương, cho phép hỗ trợ tối thiểu 20% lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa.”

- Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: *“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:*

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đề nghị lược bỏ: *“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;”*.

3. Nội dung dự thảo

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước 2025; Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg, đồng thời có kế thừa những quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) ban hành. Về cơ bản cơ quan thẩm định nhất trí với nội dung dự thảo.

Để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu một số nội dung sau:

- Khoản 2 Điều 4 quy định: *“2. Trường hợp không kêu gọi được xã hội hóa xây dựng bến xe khách tại các địa bàn xã nghèo (các địa bàn thuộc danh mục thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ)...”*

Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 như sau:

“Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh.”

Như vậy, hiện nay thẩm quyền phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 31/12/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 2749/QĐ-UBND phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định trên¹. Đồng thời theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp”.

- Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP², đề nghị nghiên cứu điều chỉnh số thứ tự Điều 8, Điều 9, Điều 10 và chỉnh sửa quy định “**Điều khoản thi hành**” theo hướng sau:

“Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2026.

¹ Có thể chỉnh sửa theo hướng sau: “2. Trường hợp không thu hút được các nhà đầu tư xây dựng bến xe khách tại theo quy định của cấp có thẩm quyền thì nguồn ngân sách ..”

² Khoản này quy định: Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.”

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí lãi suất vay theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian thụ hưởng hỗ trợ thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến hết thời gian hỗ trợ của dự án.”

4. Hiệu lực của văn bản

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.

5. Nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP; chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật, sau khi Nghị quyết được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các

tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Dự thảo không quy định các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ; không trực tiếp điều chỉnh các vấn đề về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:

- Tại phần căn cứ ban hành đề nghị chỉnh sửa “*Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách;*”

- Đề nghị chỉnh sửa nội dung chuyển tiếp như sau: “*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định về...*”

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định...”

- Kết thúc điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 sử dụng dấu chấm phẩy (;).

- Thực hiện viện dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng nghị quyết: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026; UBND tỉnh giao tại Công văn số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026.

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện (Công văn số 4845/SXD-QLVT & ATGT ngày 11/6/2026 của Sở Xây dựng).

- Việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: văn bản xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn nên không quy định bắt buộc phải đăng Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 59a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Xây dựng (tham mưu);
 - Giám đốc;
 - Phó GD (đ/c Sơn);
 - Lưu: VT, XDVB.
- Hanhcn.xdvh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập); Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND thuộc lĩnh vực xây dựng, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54: “...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập).

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Qua rà soát các văn bản liên quan đến nội dung về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, tỉnh Thái Nguyên (trước khi hợp nhất) đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong khi đó, tỉnh Bắc Kạn (trước khi hợp nhất) chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 bến xe khách đang hoạt động, trong đó: 01 bến xe loại 1 (Bến xe Trung tâm TP Thái Nguyên); 02 bến xe loại 3 (Bến xe Ba Bể, Bến xe Bắc Kạn); 04 bến xe loại 4 (Bến xe Đại Từ, Bến xe Định Hóa, Bến xe Na Rì, Bến xe Pác Nặm); 01 bến xe loại 5 (Bến xe Đình Cả); 02 bến xe loại 6 (Bến xe Chợ Đồn, Bến xe Ngân Sơn) và 01 bến xe dưới loại 6 (Bến xe Phú Bình). Trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có bến xe khách loại 2.

Thực tiễn, hiện nay hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau hợp nhất) chưa được đầu tư đồng bộ, cơ sở vật chất đã xuống cấp, chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật về bến xe khách, đặc biệt còn một số địa phương chưa có bến xe, do đó việc tổ chức hoạt động vận chuyển hành khách gặp nhiều khó khăn.

Ngày 16/4/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách; Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/6/2015. Để áp dụng trong thực tiễn cần có quy định cụ thể về: Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách; Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách; Điều kiện hưởng chế độ

chính sách; Cơ chế bố trí nguồn ngân sách nhà nước.

Từ những tình hình thực tế đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” là rất cần thiết. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nghị quyết này nhằm quy định các nội dung cụ thể về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa và được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó UBND tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Xây dựng đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 365/QĐ-SXD ngày 09/6/2026.

Sau khi hoàn thành dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết theo trình tự rút gọn, Sở Xây dựng đã có Công văn số 4845/SXD-QLVT&ATGT ngày 11/06/2026 về việc đăng tải và xin ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa

đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan, ngành, đơn vị có liên quan và trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 355/STP-BCTĐ ngày 15/6/2026), cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 5026/BC-SXD ngày 15/6/2026 để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được thực hiện bảo đảm đúng quy trình, đầy đủ hồ sơ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Ngoài phần căn cứ, dự thảo bao gồm 10 Điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Điều kiện hưởng cơ chế chính sách và nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 4. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách.

Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất đối với các dự án.

Điều 6. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Điều kiện hưởng cơ chế, chính sách và nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các khoản vay vốn ODA, vay vốn tín dụng đầu tư nhà nước và các khoản vay khác để thực hiện dự án đã được hưởng hỗ trợ từ chính sách có nguồn ngân sách nhà nước thì không được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Dư nợ được hỗ trợ là số dư nợ gốc thực tế nằm trong hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa nhà đầu tư và tổ chức tín dụng. Trường hợp các khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ.

3.2. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách

1. Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án đầu tư, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Trường hợp không kêu gọi được xã hội hóa xây dựng bến xe khách tại các địa bàn xã nghèo (Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030) thì nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc của bến xe khách, bao gồm: Khu vực đỗ xe đón, trả khách, khu vệ sinh, phòng vé và phòng chờ cho hành khách, văn phòng làm việc, đường nội bộ, các trang thiết bị cơ bản để tổ chức hoạt động bến xe khách.

3.3. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án

1. Mức hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn còn lại;

c) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.

2. Xác định số tiền được hỗ trợ như sau:

Tổng số tiền được hỗ trợ của từng dự án (năm) = Tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất x Lãi suất vay vốn x Mức hỗ trợ lãi suất theo quy định (%)

3.4. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách

Các tổ chức, cá nhân khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi áp dụng tại Điều 6 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Thời gian dự kiến đề nghị thông qua Nghị quyết:

Dự kiến thời gian đề nghị thông qua Nghị quyết: Kỳ họp chuyên đề tháng năm 2026.

2. Nguồn lực kinh phí thực hiện cho việc thi hành Nghị quyết:

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Xây dựng kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (3) Các tài liệu liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TP, TC, NV, KH&CN;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Tổ soạn thảo QĐ số 365/QĐ-SXD ngày 09/6/2026.;
- Các phòng: QLVT&ATGT, VP, KH-TC;
- Lưu VT, VT&ATGT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Long

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ VÀ KHAI THÁC BẾN XE KHÁCH TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/2016/NQ-HĐND**

Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập)	Dự thảo Nghị quyết mới	Nội dung thuyết minh, so sánh
Không quy định cụ thể	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Nội dung bổ sung mới trong dự thảo mới nhằm xác định rõ phạm vi và nội dung mà Nghị quyết điều chỉnh (tập trung vào thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên), tránh việc áp dụng chồng chéo sang các chính sách khác.
Không quy định cụ thể	Điều 2. Đối tượng áp dụng Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết mới bổ sung xác định rõ đối tượng áp dụng trong Điều 2 gồm :cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa. Nội dung này đảm bảo theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách.
Không quy định cụ thể	Điều 3. Điều kiện hưởng cơ chế, chính sách và nguyên tắc hỗ trợ	
	1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Quyết định số	Tại Điều 8 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác

	<p>12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Các khoản vay vốn ODA, vay vốn tín dụng đầu tư nhà nước và các khoản vay khác để thực hiện dự án đã được hưởng hỗ trợ từ chính sách có nguồn ngân sách nhà nước thì không được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.</p> <p>3. Dự nợ được hỗ trợ là số dự nợ gốc thực tế nằm trong hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa nhà đầu tư và tổ chức tín dụng. Trường hợp các khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ.</p>	<p>bến xe khách, ghi rõ điều kiện được hưởng cơ chế chính sau như sau:</p> <p><i>“Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi áp dụng tại Quyết định này phải đáp ứng các điều kiện sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Đảm bảo các điều kiện về đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành.</i> <i>2. Địa điểm đầu tư xây dựng bến xe khách đúng theo quy hoạch bến xe khách và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận bằng văn bản.</i> <i>3. Hoạt động đầu tư tuân thủ theo giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i> <i>4. Nhà đầu tư tham gia đầu tư bến xe khách theo hình thức xã hội hóa phải đảm bảo:</i> <ol style="list-style-type: none"> <i>a) Vốn đầu tư xã hội hóa tối thiểu 70% tổng số vốn đầu tư xây dựng bến xe khách (không bao gồm kinh phí giải phóng mặt bằng).</i> <i>b) Tối thiểu 15% vốn đầu tư thuộc sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án và có kế hoạch bố trí đủ số vốn đầu tư còn lại”</i> <p>Việc bổ sung Điều 3 nhằm đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn bắt buộc tại Điều 8 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời xác lập rõ ràng các nguyên tắc tài chính (không hỗ trợ trùng lặp nếu dự án đã hưởng nguồn hỗ trợ ODA hoặc các khoản vay khác để thực hiện dự án đã được hưởng hỗ trợ từ chính sách có nguồn ngân</p>
--	--	---

		sách nhà nước; không hỗ trợ lãi suất đối với các khoản nợ quá hạn hoặc gia hạn nợ).
Không quy định cụ thể	Điều 4. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách	
	<p>1. Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án đầu tư, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.</p> <p>2. Trường hợp không kêu gọi được xã hội hóa xây dựng bến xe khách tại các địa bàn xã nghèo (Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030) thì nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc của bến xe khách, bao gồm: Khu vực đỗ xe đón, trả khách, khu vệ sinh, phòng vé và phòng chờ cho hành khách, văn phòng làm việc, đường nội bộ, các trang thiết bị cơ bản để tổ chức hoạt động bến xe khách.</p>	Dự thảo mới bổ sung Điều 4 nhằm cụ thể hóa Điều 5 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với thực tiễn tại tỉnh Thái Nguyên.
Điều 1. Quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất đối với các dự án	

<p>1. Hỗ trợ về lãi suất vay các tổ chức tín dụng từ nguồn ngân sách tỉnh cho các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa với các mức cụ thể như sau:</p> <p>a) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>b) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn còn lại;</p> <p>2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách.</p>	<p>1. Mức hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa cụ thể như sau:</p> <p>a) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>b) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn còn lại;</p> <p>c) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.</p> <p>2. Xác định số tiền được hỗ trợ như sau:</p> $\text{Tổng số tiền được hỗ trợ của từng dự án (năm)} = \frac{\text{Tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất}}{\text{Lãi suất vay vốn}} \times \text{Mức hỗ trợ lãi suất theo quy định (\%)}$	<p>Mức hỗ trợ lãi suất được kế thừa từ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên trước sáp nhập để đảm bảo tính hiệu quả, ổn định của chính sách, phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh. Ngoài ra tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết cũng xác định rõ thời gian hỗ trợ và cách tính số tiền được hỗ trợ.</p>
<p>Không quy định cụ thể</p>	<p>Điều 6. Chính sách ưu đãi về xã hội hóa khai thác bến xe khách</p>	
	<p>Các tổ chức, cá nhân khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi áp dụng tại Điều 6 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Dự thảo mới bổ sung Điều 6 dẫn chiếu trực tiếp đến các chính sách ưu đãi tại Điều 6 Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (về miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu trang thiết bị...), Nghị quyết mới sẽ giúp nâng cao phương án tài chính cho bến xe, tăng tính hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư tham gia khai thác lâu dài, ổn định.</p>

Không quy định cụ thể	Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện	
	Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.	Tại Điều 7 của dự thảo Nghị quyết quy định về kinh phí thực hiện đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác. Đồng thời tạo hành lang pháp lý chuẩn xác để các cơ quan có thêm quyền kiểm soát nguồn kinh phí hỗ trợ hằng năm một cách minh bạch, đúng quy định.
Điều 2	Điều 8. Tổ chức thực hiện	
Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.	1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Kế thừa theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên trước sáp nhập.
Không quy định cụ thể	Điều 9. Điều khoản thi hành	
	1. Nghị quyết này hiệu lực thi hành từ ngày ký. 2. Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của	

	<p>Nghị quyết này.</p> <p>3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p>	
Không quy định cụ thể	Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp	
	<p>Đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí lãi suất vay theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian thụ hưởng hỗ trợ thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến hết thời gian hỗ trợ của dự án.</p>	<p>Quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính liên tục của chính sách và quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư đã triển khai dự án được hưởng ưu đãi theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND.</p>